

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 4 năm 2019

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Nguyễn Thị Tâm.

2) Ông Trần Văn Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ma Công H, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Mai H1, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm LQ, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Anh H, chị H1 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai tại trụ sở Tòa án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn - anh Ma Công H trình bày:

Anh và chị H1 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 29/11/2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Việc cưới hỏi cả anh và chị H1 đều hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối.

Do hiểu biết còn hạn chế nên khi cưới, anh H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, sau khi đủ tuổi anh và chị H1 cũng không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi cưới, chị H1 về nhà anh làm dâu, vợ chồng sống chung cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh, anh và chị H1 chung sống hòa thuận được thời gian đầu, đến tháng 5/2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh đi làm xa nhưng chị H1 không thông cảm, không tin tưởng anh khiến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, thậm chí xảy ra xô xát. Từ tháng 11/2018 đến nay, anh và chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn với chị Hoàng Thị Mai H1.

Anh H xác định anh và chị H1 không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Phía bị đơn, chị Hoàng Thị Mai H1 thừa nhận chị và anh H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng chị và anh H không đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị và anh H sống chung với gia đình bố mẹ đẻ anh H tại xóm LQ, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng như anh H khai có phần đúng. Tuy nhiên, theo chị nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, từ đó anh H không quan tâm đến cuộc sống của vợ; mỗi dịp nghỉ lễ, tết mới về thăm gia đình nhưng khi về nhà vợ chồng lại xảy ra cãi vã, thậm chí xảy ra xô xát. Từ tháng 5/ 2017 khi anh H đi làm thuê xa nhà vợ chồng đã sống ly thân, và từ tháng 11/2018 đến nay anh H và chị không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị xác định giữa chị và anh H mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Chị H1 xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành làm các thủ tục theo quy định và được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại xóm LQ, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu của anh H xin được ly hôn chị Hoàng Thị Mai H1 thấy: Khi cưới, anh H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, theo quy định của Luật hôn nhân và Gia đình, còn thiếu 1 tháng 22 ngày. Từ sau khi cưới đến khi đủ tuổi đăng ký kết hôn và đến nay, anh H và chị H1 không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật hôn nhân và Gia đình và pháp luật về hộ tịch. Nay anh H và chị H1 đều xác định hai bên mâu thuẫn đã quá trầm trọng, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Anh H xin ly hôn chị H1 đồng ý. Xét thấy, anh H và chị H1 chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, vì vậy, không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ma Công H và chị Hoàng Thị Mai H1.

Anh H và chị H1 không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Anh H và chị H1 không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nay cả hai bên đều tự nguyện xin được ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ma Công H và chị Hoàng Thị Mai H1.

Về án phí: Anh Ma Công H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ma Công H và chị Hoàng Thị Mai H1.

- Anh H và chị H1 không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ma Công H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008792 ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn; Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ(02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã LV
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiềm